

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH TRUNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH TRUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH TRUNG PRODUCTION TRADING AND IMPORT - EXPORT LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH THÀNH TRUNG

2. Mã số doanh nghiệp: 2400888231

3. Ngày thành lập: 28/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu Đình Chợ, thôn Thuyền, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0913211124; 0972152399

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
2.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
3.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
4.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
5.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
6.	Sản xuất giày, dép	1520
7.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
9.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
11.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
12.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
13.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
14.	In ấn	1811
15.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
16.	Sao chép bản ghi các loại	1820
17.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
18.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

20.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
21.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
22.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
23.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp đồ chơi trẻ em	3240(Chính)
24.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
25.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
29.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
32.	Bán buôn tổng hợp	4690
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
39.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
44.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
45.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Phá dỡ	4311
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
56.	Xây dựng nhà để ở	4101
57.	Xây dựng nhà không để ở	4102
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình điện	4221
60.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
62.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
63.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Đại lý du lịch	7911
68.	Điều hành tua du lịch	7912
69.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HUƠNG	Thôn Cẩm Đới, Xã Thống Nhất, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	900.000.000	30,000	030173003672	
2	NGUYỄN THỊ NGÀ	Số nhà 13, thôn Thành Trung, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.200.000.000	40,000	121331649	

3	PHẠM KIỀU LINH	Phố Khâm Thiên , Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	30,000	010217991	
---	----------------	--	-------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM KIỀU LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 22/05/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 010217991

Ngày cấp: 17/03/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phố Khâm Thiên , Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phố Khâm Thiên , Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang